TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2026/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 02 năm 2026
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân nhân dân: Bà Lê Thị Minh Thắm.

Bà Bùi Thị Thu Nhi.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Huyền Trân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Khu Vực 1, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà:*** Bà Đặng Kiều My – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 1, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 448/2025/TLST-HNGĐ ngày 03/11/2025 về tranh chấp *"Ly hôn"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mộng U, sinh năm 1984 (xin vắng)

CCCD: 082184008265 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH cấp ngày 15/11/2021

Địa chỉ: Khu phố M, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Hồ Văn C, sinh năm 1980 (vắng mặt)

CCCD: 080014272

Địa chỉ: Khu phố M, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mộng U trình bày*:

Chị U và anh Hồ Văn C tự tìm hiểu, có tiến hành lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang vào ngày 15/10/2003

Sau khi cưới nhau, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng khoảng 10 năm trở lại đây thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cự cãi. Do anh C cờ bạc, nợ nần không quan tâm đến vợ con. Hiện anh chị đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay.

Xét thấy, cuộc sống chung của vợ chồng không còn, quan điểm sống bất đồng, tính tình không phù hợp, không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt, nên không thể duy trì cuộc hôn nhân này.

Nay chị Nguyễn Thị Mộng U yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Yêu cầu Tòa án cho chị U được ly hôn với anh Hồ Văn C.

Về con chung: Có 02 con chung Hồ Minh T, sinh ngày 07/4/2005 (đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án xem xét) và Hồ Thị Tường V, sinh ngày 01/01/2012. Khi ly hôn, chị U yêu cầu được trực tiếp nuôi Hồ Thị Tường V, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung - nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hồ Văn C đã được Toà án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà nhưng vẫn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mộng U.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật, bị đơn thì không.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mộng U là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị U.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Mộng U và anh Hồ Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang vào ngày 15/10/2003. Ngày 03/11/2025, chị U khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Văn C đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Hồ Văn C cư trú tại phường M, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2025 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu Vực 1, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mộng U có đơn xin vắng mặt, bị đơn anh Hồ Văn C đã được Tòa án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có mặt để dự phiên tòa mà không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị U và anh C theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mộng U và anh Hồ Văn C được Ủy ban nhân dân xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 117, ngày 15/10/2003 nên xác định hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, chị Nguyễn Thị Mộng U trình bày. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng khoảng 10 năm trở lại đây thì thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cự cãi. Do anh C cờ bạc, nợ nần không quan tâm đến vợ con. Mặc dù cả hai đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không hòa hợp được. Hiện tại, mẫu thuẫn vợ chồng đã quá nghiêm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vợ chồng đã ly thân từ năm 2022 đến nay.

Xét thấy, từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử hôm nay, Tòa án đã triệu tập anh Hồ Văn C đến để tham dự, nhưng anh C vắng mặt không có lý do, nên không đưa ra được một biện pháp cụ thể nào để hàn gắn lại mối quan hệ vợ chồng. Việc anh C không đến dự phiên toà là mặc nhiên từ bỏ cơ hội để vợ chồng đoàn tụ với nhau. Hiện tại, chị U trình bày không còn tình cảm, không muốn tiếp tục chung sống đời sống vợ chồng với anh C nên đã nộp đơn ly hôn và vẫn cương quyết ly hôn, cho thấy cuộc sống vợ chồng anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị U theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong quá trình giải quyết và tại bản tự khai chị U trình bày, trong thời kỳ hôn nhân anh, chị có 02 con chung Hồ Minh T, sinh ngày 07/4/2005 (đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án xem xét) và Hồ Thị Tường V, sinh ngày 01/01/2012. Khi ly hôn, chị U yêu cầu được trực tiếp nuôi Hồ Thị Tường V.

Xét thấy, theo trình bày của chị U hiện tại cháu Hồ Thị Tường V đang sống cùng mẹ. Tại bản tự khai ngày 23/9/2025, Hồ Thị Tường V cũng trình bày khi cha mẹ ly hôn cháu mong muốn được sống với mẹ. Để tránh xáo trộn cuộc sống của cháu và xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu của chị U, giao cháu Hồ Thị Tường V, sinh ngày 01/01/2012 cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Mộng U không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mộng U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1, tỉnh Đồng Tháp là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mộng U phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 92, 147, 189, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 8, 9, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Mộng U.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mộng U được ly hôn với anh Hồ Văn C.

- Về con chung: Giao con chung tên Hồ Thị Tường V, sinh ngày 01/01/2012 cho chị U trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh Hồ Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mộng U không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mộng U phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị U đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 6736 ngày 03/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, nên xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Mộng U và anh Hồ Văn C có quyền kháng cáo bản án trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 1 – Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu.

TAND KHU VỰC 1

LOA270226.TL.QDBA
534

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Liên